

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 23-9-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Cường;

Ông Trịnh Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tào Văn Hai Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/5/1992; Nơi sinh: phường V, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: số 25/1 đường T, Khóm B, phường V, thành phố Cần Thơ. Nơi ở hiện nay: số 25/1 đường T, Khóm B, phường V, thành phố Cần Thơ; Địa chỉ cũ: số 25/1 đường T, Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Ong Thị P, sinh năm 1968 (chết); Bị cáo đã có vợ tên Châu Võ Xuân T, sinh năm 1983, cư trú: Khóm B, phường V, thành phố Cần Thơ (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con lớn nhất, sinh năm 2017, nhỏ nhất, sinh năm 2020; Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2025 và chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 17/5/1997. Nơi thường trú: Khóm B, phường V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Bà Nguyễn Thị Hạnh P, sinh ngày 01/01/1986. Nơi thường trú: Khóm B, phường V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 06/02/2025, lực lượng Công an Phường M, thị xã V phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy thuộc Công an thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là Công an phường V, thành phố Cần Thơ) mời đối tượng Nguyễn Văn T về trụ sở Công an Phường M thuộc Khóm S, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là Khóm S, phường V, thành phố Cần Thơ) để làm việc vì nghi ngờ T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời tiến hành thử test chất ma túy đối với T, kết quả T dương tính với chất ma túy, qua kiểm tra trên người của T thì phát hiện T đang cất giấu 01 (một) bịch ma túy trong túi quần Jean phía trước bên phải (T khai là ma túy đá mới mua cất giấu trong người để nhằm mục đích sử dụng) nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật gồm 01 (một) bịch ma túy đã niêm phong, tiền VNĐ 4.965.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2 - 894.98 của Nguyễn Văn T. Toàn bộ số ma túy nêu trên, Nguyễn Văn T khai nhận là T đã liên hệ mua của một thanh niên tên T1 (không rõ lai lịch) ở Sóc Trăng (nay là phường S, thành phố Cần Thơ) với giá 1.000.000 đồng vào thời gian khoảng 15 giờ ngày 06/02/2025 để nhằm mục đích sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KLMT-KTHS ngày 15/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T lúc bắt quả tang) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,9780 gam, loại Methamphetamine.

Từ những căn cứ nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-KV8, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình đã qua sử dụng do bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy.

Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 9,8825 gam tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định;

- 01 sim điện thoại có số 0942075915 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Trả lại các tài sản sau:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-894.98.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: số tiền VNĐ 4.965.000 đồng (đã chuyển khoản nộp vào tài khoản ngân hàng Thi hành án Cần Thơ).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng trước đây của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã bị phát hiện bắt quả tang vào ngày 06/02/2025. Lời nhận tội của bị cáo và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với Cáo trạng số: 12/CT-VKS-KV8, ngày 10 tháng 9 năm 2025 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi phạm tội theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy, việc xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai cho bị cáo. Do đó cần phải xử lý nghiêm và có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi phạm tội nguy hiểm nêu trên, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là hiện nay tình trạng tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng phổ biến và lan rộng tới những đối tượng trẻ tuổi. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội danh trên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng:

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ này, được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[3] Xử lý vật chứng, đồ vật và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bề màn hình đã qua sử dụng.

Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 9,8825 gam tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định;

- 01 sim điện thoại có số 0942075915 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Trả lại các tài sản sau:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-894.98.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: số tiền VNĐ 4.965.000 đồng (đã chuyển khoản nộp vào tài khoản ngân hàng Thi hành án Cần Thơ).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị Huỳnh N (em ruột của bị cáo T) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 83P2 - 894.98 do bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng. Trên cơ sở kết quả điều tra, xét thấy Nguyễn Thị Huỳnh N không biết việc bị cáo T dùng chiếc xe biển số 83P2 - 894.98 làm phương tiện để mua ma túy đem về sử dụng, do đó không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Thị Huỳnh N theo quy định của pháp luật.

[5] Trong quá trình điều tra, bị cáo T cho rằng vào ngày 06/02/2025 bị cáo T đã điện thoại liên hệ mua ma túy của tên Tâm ở Sóc Trăng. Trên cơ sở kết quả điều tra, qua tra cứu thông tin số điện thoại và số tài khoản 0878344225 của ngân hàng Mbank mà bị cáo T khai nhận đã chuyển khoản cho tên Tâm, kết quả xác định có đối tượng tên Nguyễn Thành T1, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ) là chủ đăng ký số tài khoản và có nhận số tiền chuyển khoản của bị cáo T. Tuy nhiên, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh đối tượng Nguyễn Thành T tại địa phương thì T1 không có mặt tại nơi cư trú, nhận thấy chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T, chưa làm việc được với T1, do đó chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Thành T1. Xét thấy, hành vi bán ma túy của Nguyễn Thành T1 cho bị cáo T vào ngày 06/02/2025 có dấu hiệu của tội phạm Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ Luật Hình sự nên ngày 25/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ ra quyết định tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành T1 thành một vụ việc khác để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Hạnh P là chị họ của bị cáo T cùng sống chung trong căn nhà T đang ở không biết việc T tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không có giúp sức, hỗ trợ gì cho bị cáo T. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với bà Nguyễn Thị Hạnh P theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 06/02/2025.

2. Xử lý vật chứng, đồ vật và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen bị bể màn hình đã qua sử dụng.

Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 9,8825 gam tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định;

- 01 sim điện thoại có số 0942075915 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

Trả lại các tài sản sau:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Huỳnh N: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P2-894.98.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: số tiền VNĐ 4.965.000 đồng (đã chuyển khoản nộp vào tài khoản ngân hàng Thi hành án Cần Thơ).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo: Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- Cơ quan THAHS CA TP Cần Thơ;
- CQCSĐT CA TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8 - Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng THADS khu vực 8 - Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình